

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị X** - sinh năm 1993. Nguyên quán: Thôn M, xã K, huyện U, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã K, huyện U, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh **Phạm Văn T** - sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã K, huyện U, thành phố Hà Nội.

(Chị X có mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai chị Đỗ Thị X là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phạm Văn T qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Đường năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy Tg nói chung. Đặc biệt anh T không tu chí làm ăn chơi bời cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Chị và anh T đã ly thân gần một năm nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn

anh T. Về con chung: có 02 con là Phạm Ngọc K - sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T3 - sinh năm 22/6/2017. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được quyền nuôi cả hai con; trường hợp không được thì chị nhận nuôi cháu T3 do cháu còn nhỏ, anh T nuôi cháu K; không ai cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị X qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Đường năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy Tg nói chung. Nhìn chung cuộc sống diễn ra bình thường. Anh rất mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị X đã cương quyết ly hôn, anh đồng ý. Đề nghị Tòa giải quyết cho hai anh chị ly hôn. Về con chung: có 02 con là Phạm Ngọc K – sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T3 – sinh năm 22/6/2017. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi cả hai con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị X có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Phạm Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, T hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng T hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Đỗ Thị X được ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung, giao chị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quốc T3 - sinh năm 22/6/2017; giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc K - sinh ngày 13/5/2015; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị X và anh T cho đến khi có thay đổi khác; chị X và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị X phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị X có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Phạm Văn T có đăng ký nơi cư trú: Thôn Tu Lễ, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Phạm Văn T đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không ký nhận các văn bản tố tụng, có buổi vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 14/3/2022 nhưng vắng mặt của anh T nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Đường ngày 07 tháng 02 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy Tg nói chung; anh T chơi bời không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân gần một năm. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; không có trách nhiệm với nhau. Cả hai anh chị đều đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị X và anh T liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Vợ chồng đã ly thân một thời gian khá lâu. Nay chị X có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị X và anh T mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc K - sinh ngày 13/5/2015 và cháu Phạm Quốc T3 - sinh năm 22/6/2017. Chị X và anh T đều có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu

bên kia cấp dưỡng; ngoài ra chị X có ý kiến trường hợp không được nuôi hai con chị xin nhận nuôi cháu T3 do cháu còn nhỏ.

Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị X và anh T cũng như điều kiện chỗ ở của hai bên gia đình nội ngoại và hiện trạng môi trường ăn ở, học tập cũng như tuổi của các cháu. Xét thấy, chị X và anh T đều làm lao động tự do và cả hai anh chị đều chưa có nhà riêng; hai bên gia đình nội ngoại lại gần nhau (cùng xã) nên việc thăm nom con chung rất thuận tiện nên chị X và anh T đều có điều kiện nuôi dưỡng các con ngang nhau. Hiện tại cả hai cháu đều dưới bảy tuổi; cháu K lớn hơn biết tự chăm sóc cá nhân; cháu T3 còn ít tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Đồng thời chính quyền địa phương cũng có quan điểm: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết cho đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển của các cháu. Vì vậy, giao chị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quốc T3 - sinh năm 22/6/2017; giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc K - sinh ngày 13/5/2015 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Do mỗi người nuôi một con; bản thân anh chị đều không yêu cầu tiền cấp dưỡng nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị X và anh T cho đến khi có thay đổi khác. Chị X và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị X phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Đỗ Thị X được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T đều xác nhận có 02 con chung. Sau ly hôn, giao chị X người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quốc T3 - sinh ngày 22/6/2017; giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc K - sinh ngày 13/5/2015; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị X và anh T cho đến khi có thay đổi khác. Chị X và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057278 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện